

Bản án số: 78/2023/HS-ST

Ngày: 07-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Ngọc Thu

Bà Nguyễn Thị Kim Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Minh T**; sinh năm: 1985 tại tỉnh Vinh Long; nơi cư trú: Số F, đường Đ, Phường H, thành phố V, tỉnh Vinh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha tên Huỳnh Long G, sinh năm 1956, mẹ tên Phan Ngọc G1, sinh năm 1958; vợ tên Trần Ngọc Phương T1, sinh năm 1996; con tên Huỳnh Ngọc M, sinh năm 2013; anh, chị, em ruột: Có 02 người, người lớn nhất là bị cáo, người nhỏ nhất sinh năm 1990.

Tiền án: 02: Ngày 07/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản; ngày 14/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 02/2018/QĐ-TA ngày 19/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long Huỳnh Minh T chấp hành chung 02 bản án là 04 năm tù (Chấp hành xong ngày 05/9/2021).

Tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2015 bị Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh V thời gian 18 tháng (chấp hành xong). Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lê Tuyết H, sinh năm 1967. Nơi cư trú: số I, đường T, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/01/2023, Huỳnh Minh T điều khiển xe mô tô Exciter (không rõ biển số, xe mượn của bạn tên T2 không rõ họ tên, địa chỉ) chở vợ là Trần Ngọc P Thảo đến tiệm bánh kem Ngọc Phát của bà Lê Tuyết H ngụ: số I, đường T, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để mua bánh kem. Trong lúc chọn bánh kem, T nhìn thấy 01 điện thoại di động Iphone 11, màu xanh để trên kệ phía sau tủ bánh kem không có ai trông coi. T hỏi mua bánh kem, bà H ở phía sau nghe nên đi ra bán. Mua bánh xong, T điều khiển xe chở T1 đến quán cà phê tại bờ kè Phường I, thành phố V để tổ chức sinh nhật cho T. Trên đường đến quán cà phê, T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động của bà H. T để T1 ở quán cà phê và nói đi mua đồ rồi điều khiển xe đến tiệm B. T đậu xe ở lòng đường rồi đi vào bên trong, quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi, T dùng tay phải lấy điện thoại di động Iphone 11, màu xanh cất giấu vào túi quần bên phải phía trước. Lấy xong, T điều khiển xe đi một đoạn thì dừng lại lấy điện thoại ra xem thấy điện thoại không có khóa, mặt khẩu màn hình hoạt động bình thường, nên T dùng cây tăm tháo sim điện thoại ra bỏ, cất giấu điện thoại vào túi quần và đến quán cà phê để dự sinh nhật.

Đến sáng ngày 28/01/2023, T lấy điện thoại ra cài đặt mật khẩu và xóa dữ liệu, do có dữ liệu T không biết cách xóa nên mang điện thoại đến tiệm điện thoại P1 tại Phường I, thành phố V, nhờ xóa nhưng không được. Sau đó, T mang điện thoại về phòng trọ số 16, nhà trọ số B, đường Đ, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long cất giấu và sử dụng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm điện thoại, bà H đã đến Công an P2, thành phố V trình báo sự việc. Đến khoảng 14 giờ 15 phút ngày 28/01/2023, trên cơ sở định vị bà H cung cấp, Công an P2, thành phố V kết hợp với Công an P3, thành phố V tiến hành kiểm tra phòng trọ số 16 nhà trọ số B, đường Đ, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long của T. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện T đang cất giấu điện thoại di động Iphone 11, màu xanh của bà H trong túi quần phía trước, bên phải của

T. Công an P2, thành phố V chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Huỳnh Minh T khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm điện thoại như đã nêu trên và trình bày do không có điện thoại cảm ứng, không có tiền mua nên đã lén lút lấy trộm điện thoại di động Iphone 11, màu xanh của bà H để sử dụng.

Đối với xe mô tô Exciter Trí mượn của bạn tên T2 không rõ họ tên, địa chỉ. Sau khi dự sinh nhật xong T đã trả xe lại cho T2. Đến nay T không biết T2 ở đâu nên cơ quan điều tra không xác minh và làm việc được với T2.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/HĐĐGTSTTHS ngày 28/02/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố V kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xanh trị giá 10.232.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 65/CT-VKSNDTPVL ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Huỳnh Minh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã phân tích nội dung, tính chất vụ án, khẳng định tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định; về xử lý vật chứng: đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra; về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét; về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận. Lời nói sau cùng: bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: bị hại Lê Tuyết H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Hồ sơ vụ án thể hiện rõ lời khai của bà H nên việc vắng mặt bà H không

gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên xử vắng mặt bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/01/2023, bị cáo Huỳnh Minh T đã lấy trộm của bị hại Lê Tuyết H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xanh trị giá 10.232.000 đồng. Lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng được thu hồi cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo T tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác phải được mọi người tôn trọng, được pháp luật bảo vệ, nếu ai xâm phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật. Bị cáo là thanh niên trẻ, có đủ sức khỏe để lao động tạo ra của cải vật chất phục vụ bản thân nhưng vì muốn có tài sản tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại một cách cố ý gây mất trật tự tại địa phương và tâm lý lo lắng trong Nhân dân.

[5] Ngày 07/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản; ngày 14/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 05/9/2021 chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu: năm 2015, bị cáo bị Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh V thời gian 18 tháng (chấp hành xong). Xét thấy, thời gian cai nghiện và chấp hành án khá dài để bị cáo cải tạo, học tập, rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo không ăn năn, hối cải

mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, khó cải tạo, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới cải tạo bị cáo thành người tốt, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã xử lý xong.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Như đã phân tích trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã xử lý xong.

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Mỹ Thuận